TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **13**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 21/3/2023
V/v: "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Hữu Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Tàu và ông Nguyễn Đăng Đúng.

- Thư ký phiên tòa: ông Dương Thiện Nam – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: bà Doãn Thị Hoài – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 239/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số: 05/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2023; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1987; Nơi cư trú: thôn P, xã HTĐ, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên (Có mặt).

2. Bị đơn: ông Phan Tiến S, sinh năm 1978; Nơi cư trú: thôn P, xã HTĐ, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/7/2022 và tài liệu có tại hồ sơ nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: bà (Nguyễn Thị H) và ông Phan Tiến S tự nguyện tìm hiểu, đi đến hôn nhân và kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 58 do Uỷ ban nhân dân xã HTĐ, thị xã Đông Hoà cấp ngày 24/7/2005. Quá trình sống chung, bà H và ông S thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm do không hợp nhau, ông S thường xuyên cờ bạc, không chăm lo cho gia đình và các con. Mâu thuẫn ngày càng

kéo dài làm cho cuộc sống ông bà ngày càng nặng nề, căng thẳng, ảnh hưởng đến tinh thần và cuộc sống hai bên. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa bà và ông S không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Phan Tiến S.

Về con chung: bà và ông S có 02 con chung là Phan Tấn H2, sinh ngày 23/9/2006 và Pham Minh H3, sinh ngày 20/8/2015. Nay ly hôn, bà H yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Phan Tấn H2; ông S nuôi dưỡng cháu Pham Minh H3, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không hòa giải được.

Tại phiên tòa:

- Bà Nguyễn Thị H giữ nguyên lời trình bày và yêu cầu khởi kiện.

- Ông Phan Tiến S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Thống nhất như lời trình bày của nguyên đơn Nguyễn Thị H, vợ chồng ông có xảy ra mâu thuẫn như bà H đã nêu, hiện nay cả hai đã sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Bà H không muốn hàn gắn, muốn ly hôn để có cuộc sống riêng thì ông đồng ý.

Về con chung: có 02 con chung là Phan Tấn H2, sinh ngày 23/9/2006 và Pham Minh H3, sinh ngày 20/8/2015. Ông S thống nhất theo yêu cầu của bà H và nguyện vọng của các con, ông nuôi dưỡng cháu Phan Minh H3, bà H nuôi dưỡng cháu Phan Tấn H2, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: ông S thống nhất với trình bày của nguyên đơn không yêu cầu tòa giải quyết.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị H, ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị H và ông Phan Tiến S. Về con chung: giữa bà H và ông S thống nhất được với nhau về người trực tiếp nuôi các con chung sau ly hôn, phù hợp với yêu cầu của bà H, nguyện vọng của cháu Phan Tấn H2 và cháu Pham Minh H3 nên đề nghị Hội đồng xét xử giao bà H nuôi dưỡng cháu Phan Tấn H2, ông S nuôi dưỡng cháu Pham Minh H3, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; ý kiến Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Phan Tiến S và yêu cầu giải quyết về quyền nuôi con; ông S hiện đang cư trú tại thôn P, xã HTĐ, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên. Căn cứ vào Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị H và ông Phan Tiến S tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Hoà Tân Đông, thị xã Đông Hoà vào ngày 24/7/2005, là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà Nguyễn Thị H và ông Phan Tiến S đã trầm trọng như lời trình bày của bà H là có căn cứ, phù hợp theo biên bản xác minh ngày 03/02/2023 được Uỷ ban nhân dân xã Hoà Tân Đông xác nhận*"Hiện nay, bà Nguyễn Thị H không còn sống chung với ông Phan Tiến S từ thời gian 01 năm nay do mâu thuẫn vợ chồng"*; bà H yêu cầu được ly hôn ông S nhưng ông S không muốn hàn gắn, níu kéo; tại phiên toà, ông S đồng ý ly hôn bà H; do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị H và Phan Tiến S.

[2.2] Về con chung: bà H và ông S có 02 con chung là Phan Tấn H2, sinh ngày 23/9/2006 và Pham Minh H3, sinh ngày 20/8/2015. Tại phiên toà, bà H yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Phan Tấn H2; ông S nuôi dưỡng cháu Pham Minh H3, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, yêu cầu của bà H phù hợp theo nguyện vọng của cháu H2 và cháu Hải, được ông S chấp nhận; bà H và ông S đều có sức khoẻ, có công việc làm, đủ khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng con chung; nên yêu cầu của bà H có cơ sở chấp nhận, giao cháu Phan Tấn H2 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, ông S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Pham Minh H3.

Bà H, ông S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: nguyên đơn và bị đơn không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia

đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị H vì có căn cứ.

1. Về quan hệ hôn nhân: ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị H và ông Phan Tiến S.

2. Về con chung: giao cháu Phan Tấn H2 (sinh ngày 23/9/2006) cho bà Nguyễn Thị H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giáo cháu Pham Minh H3 (sinh ngày 20/8/2015) cho ông Phan Tiến S trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Bà Nguyễn Thị H, ông Phan Tiến S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết, các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí: bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về yêu cầu ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0006395 ngày 05/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã Đông Hoà ;
- Chi cục THADS thị xã Đông Hòa;
- Các đương sự;
- UBND xã HTĐ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Hữu Duyên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Duyên